

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Viết Vĩnh

Bà: Dương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-ST, ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn P**, sinh năm 1973 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn T (Đã chết) và bà: Bùi Thị H. Có vợ Nguyễn Thị H (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/6/2020 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp giám dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian là 03 tháng.

Nhân thân: Ngày 28/6/2004 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng.

Ngày 13/7/2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Anh Hà Văn H, sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 Pt ngày 25/6/2020, tại đoạn đường tỉnh lộ 266, thuộc Xóm T, xã Đ, huyện P tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang Lâm Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. P tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 02 (Hai) gói giấy màu trắng, một mặt có in kẻ màu xanh và đỏ, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng theo P khai là ma túy Heroine của P vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định (ký hiệu A) sau đó đưa P về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 20 Pt, ngày 25/6/2020, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số vật chứng thu giữ của Lâm Văn P (ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,200 gam. Cơ quan điều tra lấy toàn bộ 0,200 gam làm mẫu niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi giám định.

Hồi 08 giờ 15 Pt ngày 27/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Lâm Văn P tại Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 858/KL-KTHS ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,200 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Văn P khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 Pt ngày 25/6/2020, P đi xe ôm của 01 người đàn ông không quen biết đi từ nhà đến khu vực Thanh Xuyên, thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi P gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi và mua được của người đàn ông này 02 gói ma túy Heroine được gói ngoài

bằng giấy màu trắng, một mặt có in kẻ xanh và đỏ với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy P cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi ra bắt xe ôm đi về đến khu vực Xóm T, xã Đ, huyện P thì xuống xe. P trả tiền xe ôm rồi một mình đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn P khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKSPB, ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lâm Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn P từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết

luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 00 Pt ngày 25/06/2020, tại đoạn đường tỉnh lộ 266, thuộc khu vực Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lâm Văn P là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 02 gói nhỏ chất ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,200 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng P chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, vào các ngày 28/6/2004 và 13/7/2012 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, ngày 10/6/2020 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp giám sát tại xã, phường, thị trấn với thời gian là 03 tháng. Trong thời gian đang chấp hành biện pháp

giáo dục tại xã thì bị cáo lại lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trên có chữ hoàn trả 0,190 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 trong vụ Lâm Văn P cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Lâm Văn P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Theo P khai mua ma túy (Heroine) của người đàn ông lạ mặt tại khu vực Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và người đàn ông lái xe ôm đưa P đi mua ma túy, theo P khai đều không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lâm Văn P **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Lâm Văn P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trên có chữ hoàn trả 0,190 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 trong vụ Lâm Văn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Lâm Văn P, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang